

Bản án số: 41/2024/HS-PT

Ngày: 17-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Bình.

Ông Nguyễn Văn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Vân –Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Tạ Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 76/2024/TLPT-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Lê Đại Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2024/HS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Đại Đ, sinh ngày 21/02/1996 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Số 05 đường L V H, tổ x, phường QT, thành phố K, tỉnh K; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Huỳnh Thị V; bị cáo có vợ là Doãn Thị T và có 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ngô Đức N – Luật sư của Văn phòng Luật sư N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai; địa chỉ: X LTT, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 55 phút ngày 09/12/2023, Lê Đại Đ có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, trực tiếp điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát: 8XH -

XXX.05 (nhãn hiệu: C, màu sơn: bạc, trọng tải: X tấn) lưu thông trên đường H theo hướng G đi Đ. Khi đến Km 1XXX + XXXm đường H thuộc thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, đoạn đường này được trải bê tông nhựa, mặt đường rộng 11m, có vạch sơn vàng không liên tục kẻ giữa tim đường, tốc độ tối đa cho phép xe ô tô tải có trọng tải trên 3,5 tấn tham gia giao thông tại đoạn đường này là 70km/h. Lúc này, Đ điều khiển xe ô tô chạy với tốc độ 75km/h và đi bên phần đường phải theo chiều đi của mình thì phát hiện phía trước có một chiếc xe ô tô khác đang đi theo chiều ngược lại bên phần đường trái và bật đèn chiếu sáng làm Đ bị hạn chế tầm nhìn nhưng Đ không giảm tốc độ đến mức đảm bảo an toàn mà vẫn điều khiển xe ô tô chạy với tốc độ 75km/h. Khi đó, Đ phát hiện phía trước cách đầu xe ô tô do Đ điều khiển khoảng 05m có ông R T đang đi bộ phía trước bên phần đường bên phải theo hướng xe ô tô do Đ điều khiển. Thấy vậy, Đ đạp phanh và đánh lái sang trái để tránh nhưng vì khoảng cách gần, không xử lý kịp nên phần đầu xe ô tô do Đ điều khiển đã tông vào ông T. Hậu quả: Ông R T bị thương được đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai, đến ngày 15/12/2023 thì ra viện; xe ô tô bị hư hỏng.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số X/KLTTCT-TTPY ngày 12/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của R T tại thời điểm giám định là: 83%; cơ chế gây thương tích: Do sự tác động trực tiếp.

Tại Biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 10/12/2023 của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Gia Lai đối với Lê Đại Đ thì kết quả nồng độ cồn trong hơi thở của Đ là: 0,000 miligam/1 lít khí thở. Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Đ là âm tính với chất ma túy. Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 22/12/2023 của Sở giao thông vận tải tỉnh Gia Lai kết luận: Xe ô tô biển số đăng ký 8XH - XXX.05 tại thời điểm giám định, xe có các hệ thống, tổng thành, chi tiết liên kết chắc chắn, đảm bảo tính năng hoạt động. Tại Kết luận định giá tài sản số XX ngày XX/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị thực tế phần hư hỏng của xe ô tô tải biển kiểm soát: 8XH - XXX.05 là X.000.000 đồng.

2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HS - ST ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Đại Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đại Đ 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

3. Kháng cáo của bị cáo:

Ngày 08/7/2024, bị cáo Lê Đại Đ có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Đại Đ thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội danh, điều luật là đúng; bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng của bản án sơ thẩm và nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đại Đ, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Đại Đức khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm. Theo đó, bị cáo có Giấy phép lái xe theo quy định, khoảng 23 giờ 55 ngày 09/12/2023, bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 8XH - XXX.05 lưu thông trên đường H theo hướng G đi Đ. Khi đến Km1653 + 900m thuộc thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai, do điều khiển xe vượt quá tốc độ cho phép, không giảm tốc độ đến mức an toàn nên đã tông vào ông R T đang đi bộ phía trước bên phần đường bên phải theo hướng xe của bị cáo. Hậu quả ông R T bị tổn hại sức khỏe 83%.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Đại Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] Về kháng cáo của bị cáo:

Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, do lỗi vô ý, điều khiển phương tiện giao thông nhưng vượt quá tốc độ, không làm chủ tay lái, gây tai nạn làm cho bị hại bị thương tích. Toà án cấp sơ thẩm xử bị cáo hình phạt tù có thời hạn là đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe chung. Xem xét nhân thân bị cáo phạm tội lần đầu, sau tai nạn bị cáo tích cực đưa bị hại đi cấp cứu, điều trị, khai báo thành khẩn, bồi thường cho bị hại để thể hiện bản thân biết ăn năn hối cải, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi xét xử sơ

thẩm, bị cáo được người thân của bị hại làm đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo có nơi cư trú ổn định, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình không gây nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[3] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Đại Đ. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Lê Đại Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Đại Đ **12** (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **24** (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 17/9/2024).

Giao bị cáo Lê Đại Đ cho Ủy ban nhân dân phường QT, thành phố K, tỉnh K giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường QT, thành phố K, tỉnh K giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Đại Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Chư Pưh;
- VKSND huyện Chư Pưh;
- Công an huyện Chư Pưh;
- Chi cục THADS huyện Chư Pưh;
- Bị cáo;
- UBND phường Quang Trung;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án, THS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Hồng

